

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-PT

Ngày 31-3-2026

V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Minh Phương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Tuyến  
Ông Trần Hữu Hiệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2026/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 10/2026/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2026/QĐXXPT ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987; số CCCD: 031187000711; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường A, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1983; số CCCD: 031083010547; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Ngọc Á là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Toà án cấp sơ thẩm, nguyên đơn – chị Phạm Thị H trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh Nguyễn Ngọc Á kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2011. Sau khi kết hôn, chị H và anh Á chung sống tại thôn K, xã Q, huyện A (nay là phường A), thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, hai năm đầu quan hệ vợ chồng hoà thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng kể từ năm 2023. Hiện hai bên đã sống ly thân. Nguyên nhân chính là do tính cách hai bên không phù hợp; bất đồng quan điểm sống. Anh Ánh mãi chơi, thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình, thậm chí còn đánh chị H. Quá trình chung sống, do mâu thuẫn, chị H đã nhiều lần phải đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Sau đó, anh Á đến xin lỗi và hứa sửa chữa nên chị H lại đưa con về đoàn tụ. Nhưng sau đó, anh Á không thay đổi, cuộc sống chung vợ chồng không được cải thiện mà trái lại mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm đối với anh Ánh không còn, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng khắc phục nên chị H xin được ly hôn với anh Ánh.

*Về con chung:* Quá trình chung sống, chị H và anh Ánh có 03 con chung là Nguyễn Phạm Huyền A, sinh ngày 07/3/2012, Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 26/11/2013 và Nguyễn Ngọc D sinh ngày 10/02/2020. Trường hợp ly hôn, nguyện vọng của chị H là được nuôi cả ba con chung vì không yên tâm giao con chung cho anh Ánh trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện cả ba con chung đều đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Ánh phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Tại Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Toà án cấp sơ thẩm, bị đơn - anh Nguyễn Ngọc Á trình bày:*

Anh Ánh xác nhận mối quan hệ giữa anh Ánh và chị H được xác lập đúng như chị H trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung như chị H trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng, đến năm 2023 thì quan hệ vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và hiện hai bên đã sống ly thân. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên bất đồng quan điểm sống và có lần anh Á đánh chị H. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Trong thời gian vợ chồng ly thân, anh Ánh cũng đã gặp chị H mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H xin ly hôn, anh Ánh không đồng ý vì vẫn mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Trong trường hợp chị H cứ cương quyết xin ly hôn thì phải cho anh Ánh được nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Huyền A và cháu Nguyễn Ngọc D; chị H nuôi cháu Nguyễn Ngọc Gia H1. Trường hợp được nuôi con, anh Ánh không đề nghị Toà án giải quyết về việc đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Anh Ánh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Với nội dung như trên, tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2026/HNGĐ-ST ngày 09/01/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 2, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, tuyên: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Á; về con chung: Giao cả ba con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Ngọc Á kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng cho anh Ánh được nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Huyền A và cháu Nguyễn Ngọc D hoặc một trong hai cháu.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm. Ngoài ra, chị H trình bày: Do quá trình vợ chồng chung sống, anh Ánh thường xuyên uống rượu, chơi cờ bạc đến sáng mới về, không quan tâm đến gia đình con cái nên chị H không yên tâm để anh Ánh nuôi con. Từ khi sinh con ra thì chỉ có chị H chăm sóc các con; hiện điều kiện sống của chị H và các con chung đều tốt, ở cùng ông bà ngoại; thu nhập của chị H ổn định hàng tháng từ 12.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng nên đảm bảo được cuộc sống cho các con.

Anh Nguyễn Ngọc Á giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của anh Ánh được nuôi cháu Nguyễn Phạm Huyền A và cháu Nguyễn Ngọc D hoặc một trong hai cháu.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự cơ bản đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên đối kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Ngọc Á: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thì kể từ khi anh Ánh chị H sống ly thân, chị H trực tiếp nuôi cả ba con chung và hiện các con chung đang có cuộc sống ổn định. Hai con lớn đều có nguyện vọng được ở với mẹ, con chung thứ ba còn nhỏ nên xét hiện tại giao con cho chị H nuôi sẽ đảm bảo được quyền lợi của các con chung. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Ánh, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh Ánh phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án là về ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền của Tòa Gia đình và người chưa thành niên phúc thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Kháng cáo của bị đơn – anh Nguyễn Ngọc Á nộp trong thời hạn luật định (Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự) nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của bị đơn – anh Nguyễn Ngọc Á về việc được nuôi con chung: Chị H và anh Á xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Phạm Huyền A, sinh ngày 07/3/2012, Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 26/11/2013 và Nguyễn Ngọc D sinh ngày 10/02/2020. Chị H có nguyện vọng nuôi cả ba con chung, còn anh Ánh có nguyện vọng nuôi một hoặc hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Huyền A và cháu Nguyễn Ngọc D. Việc giao con chung cho chị H hay anh Á trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, xem xét nguyện vọng của con nếu con đủ 07 tuổi trở lên. Hội đồng xét xử xét thấy, các con chung của anh Ánh và chị H đều là con gái, hai cháu lớn là Nguyễn Phạm Huyền A và Nguyễn Ngọc Gia H1 đều có nguyện vọng được ở với mẹ, con thứ ba cháu Nguyễn Ngọc D mới 06 tuổi; các cháu đều đang ở độ tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Nếu ở với chị H thì việc chăm sóc thuận lợi hơn, bên cạnh đó chị H cũng đảm bảo điều kiện vật chất chăm sóc các cháu. Kể từ khi anh Ánh và chị H sống ly thân, chị H trực tiếp chăm sóc cả ba con chung và hiện các con chung đang có cuộc sống ổn định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy ở thời điểm hiện tại nếu giao cho chị H trực tiếp nuôi cả ba con chung sẽ đảm bảo tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung nên không chấp nhận kháng cáo của anh Ánh, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi các con chung đã lớn hơn, anh Á thấy rằng việc chị H chăm sóc cả ba con chung không còn đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con chung thì anh Ánh có thể làm đơn đến Tòa án để xin thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, quan hệ tài sản chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn phúc thẩm: Anh Nguyễn Ngọc Á phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Ngọc Á (về việc nuôi con chung).

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

2. Về quan hệ con chung: Xử giao các con chung là: Nguyễn Phạm Huyền A, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2012, Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2013 và Nguyễn Ngọc D sinh ngày 10 tháng 02 năm 2020 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn phúc thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001198 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Ngọc Á đã nộp đủ án phí ly hôn phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 10/2026/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án/.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND Khu vực 2-Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 2-Hải Phòng;
- UBND phường An Dương, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VP,  
Phòng GD,KT, TTr và THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Phương**